

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo nghiên cứu khả thi đầu tư Hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã Lộ 25, huyện Thống Nhất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 627/BC-SKHĐT ngày 10/11/2021 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo nghiên cứu khả thi đầu tư Hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã Lộ 25, huyện Thống Nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo nghiên cứu khả thi đầu tư Hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, với nội dung chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. UBND huyện Thống Nhất chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định và trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký hợp đồng lưu ý thực hiện mua sắm thiết bị đảm bảo theo quy định tại điểm a Mục 4 Phần I; Mục 5 Phần I Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước, trong đó quy định: “*Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải căn cứ danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, thuốc và vật tư y tế trong nước sản xuất được trên trang thông tin điện tử của các bộ quản lý chuyên ngành để xây dựng cho phù hợp với quy định; Khi lập và phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không được đưa ra yêu cầu*

hoặc định hướng đối với việc nhà thầu tham dự thầu phải chào hàng hóa nhập khẩu khi hàng hóa trong nước đã sản xuất hoặc lắp ráp được đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng, giá cả”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức

PHỤ LỤC I KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU*(Kèm theo Quyết định số**/QĐ-UBND ngày**/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 05 (xây dựng và thiết bị): Xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị Đường giao thông nội đồng, đập dâng, trạm bơm, hệ thống tưới, giếng khoan thuộc Công trình Hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã Lộ 25, huyện Thống Nhất; nội dung công việc theo thiết kế bản vẽ thi công – dự toán được duyệt và phụ lục II đính kèm.	29.641.641.000 (Hai mươi chín tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng chẵn); Trong đó, chi phí xây dựng: 27.182.417.548 đồng, chi phí thiết bị: 2.459.223.699 đồng.	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2021	Trộn gói	Tối đa 360 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Gói thầu số 06 (tư vấn): Giám sát việc thực hiện gói thầu số 05.	778.334.000 (Bảy trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2021	Trộn gói	Tối đa 360 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
3	Gói thầu số 07 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 05.	41.697.000 (Bốn mươi một triệu, sáu trăm chín mươi	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trộn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

		bảy nghìn đồng chẵn).						
4	Gói thầu số 08 (tư vấn): Đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu số 05.	50.963.000 (Năm mươi triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 25 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
5	Gói thầu số 09 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT gói thầu số 05.	13.591.000 (Mười ba triệu, năm trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
6	Gói thầu số 10 (tư vấn): Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05.	13.591.000 (Mười ba triệu, năm trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
7	Gói thầu số 11 (tư vấn): Lập E-HSMT gói thầu số 06.	2.858.000 (Hai triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
8	Gói thầu số 12 (tư vấn): Đánh giá E-HSDT gói thầu số 06.	3.493.000 (Ba triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
9	Gói thầu số 13 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT gói thầu số 06.	1.000.000 (Một triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
10	Gói thầu số 14 (tư vấn): Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số	1.000.000 (Một triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

	06.							
11	Gói thầu số 15 (xây dựng và thiết bị): Xây dựng và cung cấp thiết bị Hệ thống điện thuộc Công trình Hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã Lộ 25, huyện Thống Nhất; nội dung công việc theo thiết kế bản vẽ thi công – dự toán được duyệt và phụ lục II đính kèm.	3.018.359.000 (Ba tỷ, không trăm mười tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn đồng chẵn); Trong đó, chi phí xây dựng: 2.510.215.000 đồng, chi phí thiết bị: 508.144.000 đồng.	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 150 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
12	Gói thầu số 16 (tư vấn): Giám sát việc thực hiện gói thầu số 15.	94.550.000 (Chín mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 150 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
13	Gói thầu số 17 (tư vấn): Lập E-HSMT gói thầu số 15.	6.201.000 (Sáu triệu, hai trăm linh một nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
14	Gói thầu số 18 (tư vấn): Đánh giá E-HSDT gói thầu số 15.	7.579.000 (Bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
15	Gói thầu số 19 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT gói thầu số 15.	1.255.000 (Một triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
16	Gói thầu số 20 (tư vấn): Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số	1.255.000 (Một triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

	15.	đồng chẵn).						
17	Gói thầu số 21 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện gói thầu số 05, 15.	173.546.000 (Một trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 360 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
18	Gói thầu số 22: Rà phá bom mìn, vật nổ.	580.145.000 (Năm trăm tám mươi triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu thông thường	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2021	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng giá trị các gói thầu		34.431.058.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng chẵn).						

Ghi chú: Khối lượng công việc, số lượng và chủng loại thiết bị của các gói thầu theo thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt.

PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng,	Thành tiền
Gói thầu số 05 (xây dựng và thiết bị): Xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị Đường giao thông nội đồng, đập dâng, trạm bơm, hệ thống tưới, giếng khoan thuộc Công trình Hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã Lộ 25, huyện Thống Nhất.				
A	Chi phí xây dựng			27.182.417.548
B	Chi phí thiết bị			2.459.223.699
B1	Chi phí mua sắm thiết bị			
I	Máy bơm + động cơ và thiết bị đi kèm			
1	Bơm 150x125FS4LA, động cơ 55KW, n=1450v/p	Máy	3	
2	Tủ điện biến tần điều khiển hoạt động máy bơm	Tủ	1	
3	Bơm mồi BCK 220-680, động cơ 11KW, n=1450v/p	Máy	1	
4	Hệ thống vật tư bơm mồi	Toàn bộ	1	
5	Dây cáp điện điều khiển bơm mồi. Cáp 3x10, bao gồm đầu cos	Mét	15	
6	Dây cáp điện điều khiển bơm, từ tủ đến động cơ Cáp 3x16, bao gồm đầu cos	Mét	60	
7	Van chặn VC350, vật liệu bằng Gang và thép Cacbon	Cái	2	
8	Van một chiều V1L350, vật liệu bằng Gang và thép Cacbon	Cái	2	
9	Đường ống hút, ống xả trạm bơm			
a	Phía hút			
+	Ống thép hàn chìm (D150x1000x5)mm, 2 đầu bíchx14mm	Ống	24	
b	Phía xả			
+	Ống thép hàn chìm (D125x1000x5)mm, 2 đầu	Ống	9	

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng,	Thành tiền
	bíchx14mm			
10	Co D150, 2 đầu bích x14mm, các loại	Cái	6	
11	Co D125, 2 đầu bích x14mm, các loại	Cái	2	
12	Đai ống và bu long (100x5x1200)mm neo đai ống	Bộ	18	
13	Bu long + đai ốc M20x60 cho toàn bộ đường ống	Bộ	450	
14	Zoăng cao su D350mm cho toàn bộ đường ống	Cái	36	
II	Thiết bị vận hành cửa van đập dâng			
1	Máy đóng mở V5 (chạy điện động cơ 2,2kW, kết hợp quay tay)	bộ	6	
2	Ty van D60	m	48	
2	Tủ điện điều khiển (từ tủ đến máy)	tủ	1	
III	Máy bơm và thiết bị vận hành giếng khoan	bộ	4	
IV	Thiết bị quan trắc, giám sát tài nguyên nước	HT	1	
	TỔNG CỘNG (A + B)			29.641.641.000
Gói thầu số 15 (xây dựng và thiết bị): Xây dựng và cung cấp thiết bị Hệ thống điện thuộc Công trình Hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã Lộ 25, huyện Thống Nhất.				
A	Chi phí xây dựng			2.510.215.000
B	Chi phí thiết bị:			508.144.000
B1	Trạm biến áp			
1	Chi phí mua sắm thiết bị ,chi phí gia công chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn			
1.1	Chi phí mua sắm thiết bị .			
1.1.1	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 50kVA	máy	3	

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng,	Thành tiền
1.1.2	FCO 27kV - 100A	cái	3	
1.1.3	Dây chảy 6K	Sợi	3	
1.1.4	LA 18kV 10kA	cái	3	
1.1.5	MCCB 3 cực 400V-250A - 35KA	cái	1	
1.1.6	Biến dòng 600V 200/5A	cái	3	
1.1.7	Điện kế 3 pha 380/ 220-5A	cái	1	
1.1.8	Máy biến áp 12,7/0,22-0,44kV 15kVA	máy	6	
1.1.9	FCO 27kV - 100A	cái	6	
1.1.10	Dây chảy 3K	Sợi	6	
1.1.11	LA 18kV 10kA	cái	6	
1.1.12	MCCB 3 cực 400V-75A - 25KA	cái	2	
1.1.13	Biến dòng 600V 100/5A	cái	6	
1.1.14	Điện kế 3 pha 380/ 220-5A	cái	2	
1.2	Chi phí gia công chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn			
3	Chi phí mua bản quyền công nghệ .			
4	Chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ .			
5	Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm , hiệu chỉnh thiết bị.			
5.2	Chi phí thí nghiệm thiết bị.			
6	Chi phí chạy thử thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật .			
B2	ĐƯỜNG DÂY TRUNG THỂ			
1	Chi phí mua sắm thiết bị ,chi phí gia công chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn			
1.1	Chi phí mua sắm thiết bị .			
1.1.1	FCO 27kV - 100A	cái	12	
1.1.2	Bọc cách điện đầu cực FCO	bộ	12	
1.1.3	Dây chảy 30K	Sợi	12	
1.2	Chi phí gia công chế tạo thiết bị			

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng,	Thành tiền
	phi tiêu chuẩn			
3	Chi phí mua bản quyền công nghệ .			
4	Chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ .			
5	Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm , hiệu chỉnh thiết bị .			
5.2	Chi phí thí nghiệm thiết bị .			
6	Chi phí chạy thử thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật .			
	TỔNG CỘNG (A+B) .			3.018.359.000